### Mẫu 11

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / | *……..., ngày…... tháng……. năm….* |

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

phép;

### THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính

phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ ;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày…..tháng…... năm. và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của ………………………………………………………………...

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép),* địa chỉ tại *(đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú)* thăm dò nước dưới đất theo đề án *(tên đề án),* với các nội dung chủ yếu sau đây:

3. Mục đích thăm dò:............................................................................................

4. Quy mô thăm dò: .............................................................................................

3. Vị trí công trình thăm dò *(ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp...,xã/phường. ,*

*huyện/quận..., tỉnh/thành phố. , nơi bố trí công trình thăm dò; trường hợp công trình*

*thăm dò bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể các đơn vị hành chính nơi đặt các công trình thăm dò và tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục, múi chiếu)*:………………………….

*(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)*

4. Tầng chứa nước thăm dò:...................................................................................

1. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

*(có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)*

1. Thời hạn của giấy phép là 02 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):*

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
2. Thực hiện việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định *(đối với trường hợp công trình có quy mô từ 12.000 m3/ngày đêm trở lên và không có yếu tố bí mật quốc gia)*;

này;

1. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định
2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến

thiết kế, thi công công trình thăm dò;

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày Chậm nhất chín mươi

1. ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** (Tên chủ giấy phép);
* Cục Quản lý tài nguyên nước;
* Sở TN&MT tỉnh/thành phố…;

- ........................................;* Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép.
 | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**(*ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |